

<p>25. Kinh Ưu-đàm-bà-la Sư tử Hống</p>	<p>25. The Great Lion's Roar to the Udumbarikans (Udumbarika-Sīhanāda Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Maurice Walshe)</p>
<p>25. Kinh Ưu-đàm-bà-la Sư tử hống (P. <i>Udumbarikā Sīhanāda Sutta</i>, H. 優曇婆邏獅子吼經) tương đương <i>Tán-đà-na kinh</i>.²² Kinh mô tả cuộc đối thoại tôn giáo. Đức Phật không quan tâm đến việc cải đạo người khác theo mình mà tập trung vào việc dẫn dắt mọi người kết thúc khổ đau, bất luận họ là ai, theo đạo nào, làm gì trong xã hội. Chánh tri kiến, đạo đức và tu thiền là phương pháp thực tập đưa đến dứt khổ, được vui.</p>	<p>25. Udumbarika-Sīhanāda Sutta: The Lion's Roar to the Udumbarikans. The wanderer Nigrodha, staying at the Udumbarika lodging, boasts that he can 'floor the ascetic Gotama' with a single question. He is of course defeated, and the Buddha shows a way beyond that of self-mortification - 'to reach the pith'.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Maurice Walshe</p>
<p>Như vậy tôi nghe. 1. Một thời, Thế tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), núi Gijjhakūṭa (Kỳ-xà-quật).</p> <p>Lúc bấy giờ du sĩ Nigrodha (Ni-câu-đà) ở tại vườn của nữ hoàng Udumbarikā (Ưu-đàm-bà-la) dành cho du sĩ đoàn, cùng với đại hội chúng du sĩ, khoảng ba ngàn người.</p> <p>Gia chủ Sandhāna (Tán-đà-na), vào buổi chiều đi ra khỏi thành Vương Xá để yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Sandhāna suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang an lặng tịnh cư. Cũng không phải thời để yết kiến chúng Tăng, vì chúng Tăng đang tu tập thiền định. Vậy ta hãy đi đến vườn của nữ hoàng Udumbarikā dành cho du sĩ đoàn, để thăm du sĩ Nigrodha." Và gia chủ</p>	<p>[36] 1. THUS HAVE I HEARD. Once the Lord was staying in Rājagaha at the Vultures' Peak.</p> <p>And at that time the wanderer Nigrodha⁷⁵⁹ was staying at the Udumbarikā lodging⁷⁶⁰ for wanderers, with a large company of some three thousand wanderers.</p> <p>And one morning early, the householder Sandhāna came to Rājagaha in order to see the Lord. Then he thought: 'It is not the proper time to see the Blessed Lord, he is in retreat; it is not the proper time to see the meditating monks, they are in retreat. Perhaps I should go to the Udumbarikā lodging for wanderers and call on Nigrodha.' And he did so.</p>

Sandhāna đi đến vườn của nữ hoàng Udumbarikā dành cho du sĩ đoàn để thăm du sĩ Nigrodha.

2. Lúc bấy giờ du sĩ Nigrodha đang ngồi với đại hội chúng du sĩ, tất cả đều ồn ào nói chuyện, cao giọng lớn tiếng, bàn cãi về những phiếm luận vô ích,

như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, các câu chuyện hải hùng, câu chuyện về chiến tranh,

câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ,

câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, câu chuyện về hiện trạng thế giới, hiện trạng đại dương, câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu.

3. Du sĩ Nigrodha thấy gia chủ Sandhāna từ đằng xa đến, liền dặn hội chúng của mình:

- Các Tôn giả hãy giữ im lặng, các Tôn giả chớ có làm ồn! Đệ tử Sa môn Gotama, gia chủ Sandhāna đang đi đến. Trong hàng đệ tử Sa môn Gotama, các hàng cư sĩ, mặc áo trắng, trú tại Vương Xá, gia chủ Sandhāna là một vị trong đoàn thể ấy.

Các vị này ưa sự an tịnh, các vị này được huấn luyện trong sự an tịnh, các vị này tán thán sự an tịnh. Nếu được biết hội chúng này an tịnh, Sandhāna có thể đến đây.

2. And just then Nigrodha was sitting in the midst of a large crowd of wanderers who were all shouting and screaming and making a great clamour, and indulging in various kinds of unedifying conversation⁷⁶¹

about kings, [37] robbers, ministers, armies, dangers, war, food, drink, clothes, beds, garlands, perfumes, relatives, carriages, villages, towns and cities, countries,

women, heroes, street- and well-gossip, talk of the departed, desultory chat, speculation about land and sea, talk of being and non-being.

3. Then Nigrodha saw Sandhāna approaching from a distance, and he called his followers to order, saying:

'Be quiet, gentlemen, don't make a noise, gentlemen! The householder Sandhāna, a follower of the ascetic Gotama, is approaching. He is one of the number of white-robed householder followers of the ascetic Gotama in Rājagaha.

And these good folk are fond of quiet, they are taught to be quiet and speak in praise of quiet. If he sees that this company is quiet, he will most likely want to come and visit us.'

Khi nghe nói vậy, các vị du sĩ đều giữ yên lặng.

4. Rồi gia chủ Sandhāna đến tại chỗ của du sĩ Nigrodha, khi đến nơi, nói lên những lời chúc tụng, viếng thăm xã giao rồi ngồi với du sĩ Nigrodha:

- Thật sự khác thay, khi các Tôn giả ngoại đạo, các du sĩ này hội họp lại, quy tụ lại, ồn ào, cao giọng lớn tiếng, họ sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích như câu chuyện về vua chúa... câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu.

Thật sai khác thay, Thế Tôn an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch mịch, xa vắng, ít tiếng động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt người đời, thích hợp cho sự tịnh tu.

5. Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha nói với gia chủ Sandhāna:

- Gia chủ có biết không? Sa môn Gotama luận đàm với ai? Đối thoại với ai? Với ai đạt được tuệ trí?

Trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên.

Cũng như con bò một mắt, đi vòng tròn và chỉ đi phía bên ngoài. Cũng vậy, trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ. Sa môn Gotama không giỏi điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến vấn đề ngoại biên.

Này gia chủ, nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chỉ có một câu hỏi chúng tôi có thể chặn đứng ngay; chúng tôi nghĩ, chúng tôi có thể lăn tròn Sa môn Gotama như lăn

At this the wanderers fell silent.

4. Then Sandhāna approached Nigrodha and exchanged courtesies with him, and then sat down to one side. Then he said:

‘Reverend sirs, the way the wanderers of another faith conduct themselves when they come together is one thing: [38] they make a great clamour and indulge in all manner of unedifying conversation...

The Blessed Lord’s way is different: he seeks a lodging in the forest, in the depths of the jungle, free from noise, with little sound, far from the madding crowd, undisturbed by men, well fitted for seclusion.’

5. Then Nigrodha replied:

‘Well now, householder, do you know whom the ascetic Gotama talks to? Whom does he converse with? From whom does he get his lucidity of wisdom?

The ascetic Gotama’s wisdom is destroyed by the solitary life, he is unused to assemblies, he is no good at conversation, he is right out of touch.

Just as bison⁷⁶² circling around keep to the fringes, so it is with the ascetic Gotama.

In fact, householder, if the ascetic Gotama were to come to this assembly, we would baffle him with a single question, we would knock him over like an empty pot.’

tròn một cái bình không.

6. Thế Tôn, với thiên nhĩ thanh tịnh hơn người, nghe được câu chuyện giữa gia chủ Sandhāna với du sĩ Nigrodha.

Rồi Thế Tôn từ núi Gijjhakūṭa bước xuống, đi đến vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, bên bờ sông Sumāgadha, khi đến nơi liền đi qua lại giữa trời.

Du sĩ Nigrodha thấy Thế Tôn đi qua lại giữa trời, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, trên bờ sông Sumāgadha, khi thấy vậy liền dặn dò hội chúng:

- Các Tôn giả hãy giữ im lặng; các Tôn giả chớ có làm ồn; Sa môn Gotama này đang đi lại giữa trời, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước trên bờ sông Sumāgadha.

Vị tôn giả này ưa an tịnh, tán thán sự an tịnh, nếu biết được hội chúng này an tịnh, chúng tôi nghĩ, Sa môn Gotama có thể đến đây.

Nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chúng ta sẽ hỏi câu hỏi này: "Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào Thế Tôn muốn dạy các đệ tử, với Pháp nào các đệ tử của Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc, và xác nhận là căn bản phạm hạnh?"

Khi được nói vậy, các vị du sĩ ấy giữ im lặng.

7. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đến tại chỗ du sĩ Nigrodha ở. Và du sĩ Nigrodha nói với Thế Tôn như sau:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đến đây; xin đón mừng Thế Tôn; bạch Thế Tôn, đã lâu Thế Tôn mới có dịp đến đây; bạch Thế Tôn, xin mời Thế Tôn ngồi. Đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn.

6. Now the Lord, with his divine-ear-faculty, purified and surpassing human range, heard this exchange between Sandhāna and Nigrodha.

And, descending from the Vultures' Peak, he came to the Peacocks' Feeding Ground beside the Sumāgadha Tank, and [39] walked up and down there in the open air.

Then Nigrodha caught sight of him, and he called his company to order, saying:

'Gentlemen, be quiet, be less noisy! The ascetic Gotama is walking up and down beside the Sumāgadha Tank.

He is fond of quiet, he speaks in praise of quiet. If he sees that this company is quiet, he will most likely want to come and visit us.

If he does so, we will put this question to him: "Lord, what is this doctrine in which the Blessed Lord trains his disciples, and which those disciples whom he has so trained as to benefit from it recognise as their principal support, and the perfection of the holy life?"

At this, the wanderers were silent.

7. Then the Lord approached Nigrodha, and Nigrodha said:

'Come, Blessed Lord, welcome, Blessed Lord! At last the Blessed Lord has gone out of his way to come here. Be seated, Lord, a seat is prepared.'

Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã soạn sẵn. Du sĩ Nigrodha lấy một ghế ngồi thấp khác và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với du sĩ Nigrodha đang ngồi xuống một bên:

- Nay Nigrodha, Quý vị đang ngồi bàn luận vấn đề gì? Vấn đề gì đang nói giữa quý vị thì bị dừng lại?

Khi được nói vậy, du sĩ Nigrodha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con thấy Thế Tôn đang đi qua lại, tại vườn nuôi dưỡng chim khổng tước, trên bờ sông Sumagadha. Khi thấy vậy, chúng con nói: "Nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chúng ta sẽ hỏi câu hỏi:"

Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào Thế Tôn huấn dạy các đệ tử? Với Pháp nào các đệ tử Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh?" Bạch Thế Tôn, đó là vấn đề đang được bàn luận giữa chúng con, thì được dừng lại khi Thế Tôn đến.

- Nay Nigrodha, thật khó cho Người, khi Người theo các kiến giải sai khác, kham nhẫn các sự việc sai khác, theo dõi những mục tiêu khác, theo đuổi những mục đích sai khác, được huấn luyện theo các phương pháp sai khác để hiểu được Pháp nào Ta huấn dạy các đệ tử của Ta, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh.

Này Nigrodha, hãy hỏi về tối thắng khổ hạnh theo truyền thống của Người: "Bạch Thế Tôn, thế nào là sự thành tựu của khổ hạnh, thế nào là sự không thành tựu?"

Khi nghe nói vậy, các Du sĩ ngoại đạo liền lớn tiếng, cao

The Lord sat down on the prepared seat, and Nigrodha took a low stool and sat down to one side. Then the Lord said to him:

‘Nigrodha, what was the subject of your conversation just now? What talk have I interrupted?’

Nigrodha replied:

‘Lord, we saw the Blessed Lord walking up and down at the Peacocks’ Feeding Ground by the Sumāgadhā Tank, [40] and we thought: “If the ascetic Gotama were to come here we could ask him this question:

Lord, what is this doctrine in which the Blessed Lord trains his disciples, and which those disciples whom he has so trained as to benefit from it recognise as their principal support, and the perfection of the holy life?’”

‘Nigrodha, it is hard for you, holding different views, being of different inclinations and subject to different influences, following a different teacher, to understand the doctrine which I teach my disciples...

Come on then, Nigrodha, ask me about your own teaching, about your extreme austerity. How are the conditions of austerity and self-mortification fulfilled, and how are they not fulfilled?’

At this the wanderers made a great commotion and noise,

giọng la: "Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, đại thần lực và đại uy lực của Sa môn Gotama! Ngài không đề cập đến giáo lý của mình, lại đề nghị thảo luận giáo lý của người khác."

8. Du sĩ Nigrodha bảo các du sĩ ấy im lặng rồi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con sống thuyết giảng về khổ hạnh, xem khổ hạnh là căn bản, chấp trì khổ hạnh. Bạch Thế Tôn, thế nào là sự thành tựu khổ hạnh? Thế nào là sự không thành tựu khổ hạnh?

- Này Nigrodha, ở đây có người tu khổ hạnh, sống lỏa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khát thực không chịu bước tới, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn đặc biệt nấu cho mình,

không nhận lời mời đi ăn, không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa, không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy, không nhận đồ ăn từ hai người đang ăn,

không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cấu, không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận đồ ăn tại chỗ có chó đứng, không nhận đồ ăn tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, không uống nước nấu rượu men.

Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà hay chỉ nhận ăn một miếng, chỉ nhận ăn tại bảy nhà hay chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát.

Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần.

Vị này chỉ ăn cỏ lúa để sống, lúa tặc, gạo lứt, ăn hột vải

exclaiming: 'It is wonderful, it is marvellous how great are the powers of the ascetic Gotama in holding back with his own theories and in inviting others to discuss theirs!'

8. Silencing them, Nigrodha said:

'Lord, we teach the higher austerities, we regard them as essential, we adhere to them. Such being the case, what constitutes their fulfilment or non-fulfilment?'

'Suppose, Nigrodha, a self-mortifier goes naked, uses no polite restraints, licks his hands, does not come or stand still when requested. [41] He does not accept food out of the pot or pan... (as *Sutta 8, verse 14*).

nivara, ăn da vụn, ăn trấu, ăn nước bột gạo, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò, ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống.

Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tấm liệm đã quăng đi, mặc vải phần tảo y, mặc vải vỏ cây tititaka làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú.

Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là người sống theo tập tục sống nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, không ngồi, là người ngồi chỗ hở; sống theo hạnh ngồi chỗ hở một cách tinh tấn,

là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sống nằm trên đất trần, thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhóp che kín thân mình, sống và ngủ ngoài trời;

theo hạnh bọ đâu nằm đầy, sống ăn các ứ vật; theo hạnh ăn các ứ vật, sống không uống các nước lạnh, theo hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Như vậy có phải là thành tựu các pháp khổ hạnh hay không thành tựu?

- Bạch Thế Tôn, như vậy là thành tựu các pháp khổ hạnh, không phải không thành tựu.

- Này Nigrodha, sự thành tựu khổ hạnh như vậy, Ta nói rằng sẽ đưa đến nhiều loại cấu ứ.

- Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn nói rằng sự thành tựu

He wears coarse hemp or mixed material, shrouds from corpses, rags from the dust-heap ... He is a plucker-out of hair and beard, devoted [42] to this practice;

he is a covered-thorn man, making his bed on them, sleeping alone in a garment of wet mud, living in the open air,

accepting whatever seat is offered, one who drinks no water and is addicted to the practice, or he dwells intent on the practice of going to bathe three times before evening.

What do you think, Nigrodha, is the higher austerity thereby fulfilled, or not?’

‘Indeed, Lord, it is fulfilled.’

‘But, Nigrodha, I maintain that this higher austerity can be faulted in various ways.’

9. ‘In what way, Lord, do you maintain that it can be

khổ hạnh như vậy sẽ đưa đến nhiều loại cấu uế?

- Nay Nigrodha, ở đây một vị khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy hoan hỷ tâm tư thỏa mãn. Nay Nigrodha, vị khổ hạnh do siêng tu khổ hạnh, phát sanh hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh, do khổ hạnh này, vị này khen mình chê người. Nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy khen mình chê người. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh, do khổ hạnh này trở thành mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, vị tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

10. Lại nữa, nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được thọ lãnh cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn.

Nay Nigrodha, vị khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào; do khổ hạnh ấy được thọ lãnh cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành hoan hỷ, tâm tư thỏa mãn. Nay Nigrodha, như vậy đó là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, nên khen mình chê người.

faulted?'

'Take the case, Nigrodha, of a self-mortifier who practises a certain austerity. As a result, he is pleased and satisfied at having attained his end. And this is a fault in that self-mortifier.

Or else in so doing he elevates himself and disparages others. And this is a fault in that self-mortifier.

Or else he has become intoxicated with conceit, infatuated and therefore careless. And this [43] is a fault in that self-mortifier.

10. 'Again, a self-mortifier practises a certain austerity, and this brings him gains, honours and fame. As a result, he is pleased and satisfied at having attained his end...

Or else he elevates himself and disparages others ...

Này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng này, nên khen mình chê người.

Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh. Do khổ hạnh này, được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng, trở thành mê say, chấp trước, phóng dật.

Này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh nào, do khổ hạnh ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Do được cúng dường, cung kính, danh vọng này, trở thành mê say, chấp trước, phóng dật. Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh, phân biệt các thức ăn: "Món này thích hợp với ta, món này không thích hợp với ta."

Đối với các thức ăn không thích hợp thì cố ý từ bỏ. Đối với các thức ăn thích hợp thì nắm giữ, tham đắm, chấp trước, không thấy các sự nguy hiểm, không phân biệt chúng là không giải thoát, thọ hưởng chúng...

Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh tu hành khổ hạnh, nhân vì mong mỗi được cúng dường cung kính danh vọng, nghĩ rằng: "Các vua chúa sẽ cung kính ta, cũng vậy các vị đại thần, các vị Sát-đế-ly, các vị Bà-la-môn, các vị Gia chủ, các vị Giáo chủ các giáo phái".

Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Or else he becomes intoxicated with conceit, infatuated and therefore careless. And this is a fault in that self-mortifier.

Again, a self-mortifier practises a certain austerity, and he divides his food into two heaps, saying: "This suits me, that doesn't suit me!"

And what does not suit him he eagerly rejects, while what suits him he eats up greedily, recklessly and passionately, not seeing the peril, with no thought for the consequences.

And this is a fault in that self-mortifier. [44]

Again, a self-mortifier practises a certain austerity for the sake of gains, honours and fame, thinking: "Kings and their ministers will honour me, Khattiyas and Brahmins and householders, and religious teachers."

And this is a fault in that self-mortifier.

11. Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh chống báng một Sa môn hay Bà-la-môn khác như sau: "Người này sống ăn uống đủ mọi thứ.

Như hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt sanh, hạt giống từ chiết cây sanh và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh, nhai nghiền chúng tất cả với tầm sét không bánh xe được gọi là xương quai hàm và người ta gọi vị ấy là một vị Sa môn.

Này Nigrodha, như vậy, là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa này Nigrodha, người khổ hạnh thấy một Sa môn hay Bà-la-môn được các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường.

Thấy vậy vị ấy nghĩ rằng: "Các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường người sống ăn uống đủ mọi thứ. Các gia đình ấy không cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường ta, một người tu khổ hạnh. Do vậy sanh tật đố, ganh ghét đối với các gia đình.

Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh trở thành người ngồi giữa công chúng. Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh, khi đi giữa các gia đình (để khát thực) không cho người ta thấy mình: "Như vậy là khổ hạnh của ta, như vậy là khổ hạnh của ta." Này Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh làm bộ có vẻ bí mật. Khi được hỏi: "Có chấp nhận việc này không?", tuy không chấp nhận nhưng trả lời: "Có chấp nhận"; tuy chấp nhận, nhưng trả lời: "Không chấp nhận." Như vậy, vị này cố

11. 'Again, a self-mortifier disparages some ascetic or Brahmin, saying: "See how he lives in abundance, eating all sorts of things!

Whether propagated from roots, from stems, from joings, from cuttings or fifthly from seeds,⁷⁶³ he chews them all up with that thunderbolt of a jaw of his, and they call him an ascetic!"

And this is a fault in that self-mortifier.

Or he sees another ascetic or Brahmin being made much of by families, being honoured and respected and worshipped,

and he thinks: "They make much of that rich-liver, they honour him, respect him and worship him, whereas I who am a real ascetic and self-mortifier get no such treatment!"

Thus he is envious and jealous because of those householders. And this is a fault in that self-mortifier.

'Again, a self-mortifier sits in a prominent position. And this is a fault in that self-mortifier.

Or he goes round ostentatiously⁷⁶⁴ among the families, as if to say: "See, this is my way of renunciation!" And this is a fault in that self-mortifier. [45]

Or he behaves in an underhand way. On being asked: "Do you approve of this?" although he does not approve he says: "I do", or although he does approve he says: "I do not." In this way he becomes a conscious liar. And this is a

tình nói láo. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

12. Lại nữa, nay Nigrodha, khi Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp và dùng một phương pháp đáng được chấp nhận thì người khổ hạnh không chấp nhận. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh hay tức giận và ôm lòng oán thù. Nay Nigrodha, vì người khổ hạnh hay tức giận và ôm lòng oán thù. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh thường hay giả dối, lừa đảo, tật đố và hà tiện, xảo hoạt và ngụy trá, cứng cỏi và quá mạn, có ác ý và bị ác ý chi phối, có tà kiến và tư tưởng cực đoan, chấp trước kinh nghiệm tự thân, cứng đầu và khó giải thoát.

Nay Nigrodha, vì một người khổ hạnh chấp trước kinh nghiệm tự thân, cứng đầu và khó giải thoát. Nay Nigrodha, như vậy là cấu uế cho người khổ hạnh.

Nay Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự thật là như vậy thì những khổ hạnh có phải là cấu uế hay không cấu uế?

- Bạch Thế Tôn, những khổ hạnh như vậy thật là cấu uế, không phải không cấu uế. Sự tình này có thể xảy ra, có người khổ hạnh có đầy đủ tất cả sự cấu uế trên, nói gì đến câu có cấu uế này hay cấu uế khác.

13. - Nay Nigrodha, ở đây người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không hoan hỷ, tâm tư không thỏa mãn.

fault in that self-mortifier.

12. 'Again, a self-mortifier, when the Tathāgata or a disciple of the Tathāgata presents the Dhamma in a way that should command his assent, withholds that assent. And this is a fault in that self-mortifier.

Or he is angry and bad-tempered. And this is a fault in that self-mortifier.

Or he is mean and spiteful, envious and jealous, crafty and deceitful, obstinate and proud, with evil desires and under their sway, with wrong views and given to extremist opinions; he is tainted with worldliness, holding on firmly, unwilling to give up.

And this is a fault in that self-mortifier.

What do you think, Nigrodha? Are these things faults in the higher austerity, or not?

'Certainly they are, Lord. It could happen that a single self-mortifier was possessed of all these faults, not to speak of just one or the other.'

13.-14. 'Now, Nigrodha, take the case of a certain self-mortifier who practises a certain austerity. As a result, he is not pleased and satisfied at having attained his end.

Này Nigrodha, người khổ hạnh, tu khổ hạnh này, vì khổ hạnh này, vị ấy không hoan hỷ, tâm tư không thỏa mãn.

Như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không khen mình chê người...

Như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy không mê say, không nhiễm trước, không phóng dật.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Nhờ tu khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không hoan hỷ; tâm tư không thỏa mãn. Này Nigrodha, người khổ hạnh...

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Do khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính, danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không khen mình chê người. Này Nigrodha, người khổ hạnh...

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Do khổ hạnh này, vị ấy được cúng dường, cung kính,

This being so, [46] in this respect he is purified.

Again, he does not elevate himself and disparage others...

(similarly with all examples in 10 — 11). [47] Thus he does not become a conscious liar. In this respect he is purified.

danh vọng. Dầu được cúng dường, cung kính, danh vọng, vị ấy không mê say, nhiễm trước, phóng dật. Nay Nigrodha, người khổ hạnh...

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh, không phân biệt các thức ăn: "Món này thích hợp với ta, món này không hợp với ta."

Đối với các thức ăn không thích hợp, vị ấy không cố ý từ bỏ. Đối với các thức ăn thích hợp, vị ấy không nắm giữ, tham đắm, chấp trước, thấy các sự nguy hiểm, phân biệt chúng là không giải thoát, không thọ hưởng chúng.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, người khổ hạnh siêng tu khổ hạnh. Vị ấy không nghĩ rằng: "Vì mong mỗi được cúng dường, cung kính, danh vọng, các vua chúa sẽ cung kính ta; cũng vậy các vị đại thần, các vị Sát-đế-ly, các vị Bà-la-môn, các vị Gia chủ, các vị Giáo chủ các giáo phái."

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

14. Lại nữa, nay Nigrodha, vị khổ hạnh không chống báng một vị Sa môn hay Bà-la-môn khác: "Người này sống ăn đủ mọi thứ."

Như hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt sanh, hạt giống từ chiết cây sanh và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh, nhai nghiền chúng tất cả, với tầm sét không bánh xe được gọi là xương quai hàm. Và người ta gọi vị ấy là vị Sa môn.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, nay Nigrodha, vị khổ hạnh thấy một Sa môn hay Bà-la-môn được các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái,

cúng dường.

Thấy vậy, vị ấy không nghĩ rằng: "Các gia đình cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường người sống ăn uống đủ mọi thứ. Các gia đình ấy không cung kính, kính trọng, lễ bái, cúng dường ta, một người tu khổ hạnh." Do vậy vị ấy không sanh tật đố, ganh ghét đối với các gia đình.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không trở thành người ngồi giữa công chúng.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh, khi đi giữa các gia đình (để khát thực), không dấu diếm mà để cho người ta thấy mình: "Như vậy là khổ hạnh của ta, như vậy là khổ hạnh của ta."

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không làm bộ có vẻ bí mật. Khi được hỏi: "Có chấp nhận điều này không?" Nếu không chấp nhận thì trả lời: "Không chấp nhận."; nếu có chấp nhận thì trả lời: "Có chấp nhận."

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

15. Lại nữa, này Nigrodha, khi Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp và dùng một phương pháp đáng được chấp nhận, thì vị khổ hạnh chấp nhận.

Như vậy, vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không tức giận và không ôm lòng oán thù. Này Nigrodha, vì người khổ hạnh không tức giận và không ôm lòng oán thù,

như vậy vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

15. 'Again, a self-mortifier, when the Tathāgata or a disciple of the Tathāgata presents the Dhamma in a way that should command his assent, gives his assent.

In this respect he is purified.

And he is not angry or bad-tempered.

In this respect he is purified.

Lại nữa, này Nigrodha, vị khổ hạnh không giả dối và lừa đảo, không tật đố và hà tiện, không xảo hoạt và ngụy trá, không cứng cỏi và quá mạn, không có ác ý và bị ác ý chi phối, không có tà kiến và tư tưởng cực đoan,

không chấp trước kinh nghiệm tự thân, không cứng đầu và khó giải thoát. Vì người khổ hạnh không chấp trước kinh nghiệm tự thân và không cứng đầu khó giải thoát, nên vị ấy được thanh tịnh trong trường hợp này.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy thì các khổ hạnh ấy là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì các khổ hạnh ấy là thanh tịnh, không phải phải không thanh tịnh; các khổ hạnh ấy đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, những khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chúng chỉ mới đạt đến vỏ bên ngoài mà thôi.

16. - Bạch Thế Tôn, như thế nào các khổ hạnh đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Bạch Thế Tôn, thật tốt đẹp thay, nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của chúng con đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, ở đây, có vị khổ hạnh tu bốn pháp chế ngự. Và này Nigrodha, thế nào là bốn pháp chế ngự?

Này Nigrodha, vị khổ hạnh không có tự sát sanh, không có bảo người khác sát sanh, không có tùy hỷ sát sanh;

không có lấy của không cho, không có khiến người khác lấy của không cho, không có tùy hỷ lấy của không cho, không có nói láo, không có khiến người khác nói láo,

And he is not mean and spiteful, envious and jealous, crafty and deceitful, obstinate and [48] proud, he is without evil desires and not under their sway, without wrong views and not given to extremist opinions,

he is not tainted with worldliness, does not hold on firmly and is not unwilling to give up.

In this respect he is purified.

What do you think, Nigrodha? Is the higher austerity purified by these things, or not?

‘Certainly it is, Lord, it attains its peak there, penetrating to the pith.’

‘No, Nigrodha, it does not attain its peak there, penetrating to the pith. It has only reached the outer bark.’⁷⁶⁵

16. ‘Well then, Lord, how does austerity attain its peak, penetrating to the pith? It would be good if the Blessed Lord were to cause my austerity to attain its peak, to penetrate to the pith.’

‘Nigrodha, take the case of a self-mortifier who observes the fourfold restraint. And what is this?

Here, a self-mortifier does not harm a living being, does not cause a living being to be harmed, does not approve of such harming; [49]

he does not take what is not given, or cause it to be taken, or approve of such taking;

không có tán thán nói láo;

không có tham vọng dục tình, không có khiến người khác có tham vọng dục tình, không có tán thán tham vọng dục tình.

Như vậy, này Nigrodha người khổ hạnh ấy tu hành bốn pháp chế ngự. Này Nigrodha, do người khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, sự khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, vị ấy tiến lên, chớ không rơi xuống hạ phẩm.

Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, như ngôi rừng, gốc cây, trên khe núi, trong hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, hay đồng rơm.

Sau khi ăn xong đi khát thực về, vị ấy ngồi kiết già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt.

Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, an trú với tâm thoát ly tham ái, gột sạch tâm hết tham ái.

Từ bỏ sân tâm, an trú với tâm thoát ly sân tâm, khởi lòng thương tưởng mọi loài chúng sanh, gột sạch tâm hết sân hận.

Từ bỏ hôn trầm thụy miên, an trú với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, tưởng niệm đến ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gột sạch tâm hết hôn trầm thụy miên.

Từ bỏ trạo hối, an trú tâm thoát ly trạo hối, nội tâm an tịnh, gột sạch tâm hết trạo hối.

Từ bỏ nghi hoặc, an trú với tâm thoát ly nghi ngờ, không còn nghi hoặc, gột sạch tâm không còn nghi ngờ đối với các thiện pháp.

he does not tell a lie, or cause a lie to be told, or approve of such lying;

he does not crave for sense-pleasures,⁷⁶⁶ cause others to do so, or approve of such craving.

In this way, a self-mortifier observes the fourfold restraint. And through this restraint, through making this his austerity, he takes an upward course and does not fall back into lower things.

'Then he finds a solitary lodging, at the root of a forest tree, in a mountain cave or gorge, a charnel-ground, a jungle-thicket, or in the open air on a heap of straw.

Then, having eaten after his return from the alms-round, he sits down cross-legged, holding his body erect, having established mindfulness before him.⁷⁶⁷

Abandoning hankering for the world, he dwells with a mind freed from such hankering, and his mind is purified of it.

Abandoning ill-will and hatred, he dwells with a mind freed from them, and by compassionate love for the welfare of all living beings, his mind is purified of them.

Abandoning sloth-and-torpor, ... by the perception of light,⁷⁶⁸ mindful and clearly aware, his mind is purified of sloth-and-torpor.

Abandoning worry-and-flurry, ... and with an inwardly calmed heart his mind⁷⁶⁹ is purified of worry-and-flurry.

Abandoning doubt, he dwells with doubt left behind, without uncertainty as to what things are wholesome, his mind purified of doubt.

17. Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho các tâm cấu uế giảm nhẹ, vị ấy an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thầy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Vị ấy an trú với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... biến mãn một phương với tâm câu hữu với xả; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư.

Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thầy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, các khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chỉ đạt đến ngoài vỏ thôi.

18. - Bạch Thế Tôn, những khổ hạnh phải như thế nào mới đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Lành thay, nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của con đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản.

17. 'Having abandoned these five hindrances, and in order to weaken by insight the defilements⁷⁷⁰ of mind, he dwells, letting his mind, filled with loving-kindness, pervade one quarter, then a second, then a third, then a fourth.

And so he continues to pervade the whole wide world, above, below, across and everywhere with a mind filled with loving-kindness, extensive,⁷⁷¹ [50] developed, measureless, free from hatred and ill-will.

And he dwells, letting his mind, filled with compassion, ... with sympathetic joy, ... with equanimity, pervade one quarter,...

extensive, developed, measureless, free from hatred and ill-will.

What do you think, Nigrodha? Is the higher austerity purified by these things, or not?

'Certainly it is, Lord. It attains its peak there, penetrating to the pith.'

'No, Nigrodha, it does not attain its peak there. It has only penetrated to the inner bark.'⁷⁷²

18. 'Well then, Lord, how does austerity attain its peak, penetrating to the pith? It would be good if the Blessed Lord were to cause my austerity to attain its peak, to penetrate to the pith.'

- Nay Nigrodha, ở đây một vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Và như thế nào... như vậy, nay Nigrodha, vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Nay Nigrodha, do vị khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, sự khổ hạnh của vị ấy là như vậy, vị ấy tiến lên chớ không rơi xuống hạ phẩm.

Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng... Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho các tâm cấu uế giảm thiểu, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ... quảng đại vô biên, không hận, không sân.

Vị ấy dẫn tâm hướng đến Túc mạng minh.

Vị ấy nhớ đến các đời quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.

Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này,

thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ ấy. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.

Sau khi chết tại chỗ ấy, ta được sanh ra ở đây."

Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Nay Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy thì các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

'Nigrodha, take the case of a self-mortifier who observes the fourfold restraint... (as verses 16-17), free from hatred and ill-will.

He recalls various past lives ...

There my name was so-and-so,... my caste was so-and-so...(as *Sutta 1*, verse 1.31).

I experienced such-and-such pleasant and painful conditions ...

Having passed from there, I arose there... [51]

Thus he remembers various past lives, their conditions and details.

What do you think, Nigrodha? Is the higher austerity purified by these things, or not?'

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, thì các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, và đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, các khổ hạnh như vậy chưa đạt đến tối thượng, chưa đạt đến căn bản, chúng chỉ đạt đến phía gỗ xung quanh lõi mà thôi.

19. - Bạch Thế Tôn, các khổ hạnh phải như thế nào mới đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản? Bạch Thế Tôn, lành thay nếu Thế Tôn khiến cho các khổ hạnh của con đạt được tối thượng và đạt đến căn bản.

- Nay Nigrodha, ở đây vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Và thế nào... Như vậy, nay Nigrodha, vị khổ hạnh sống chế ngự bởi bốn pháp chế ngự. Nay Nigrodha, do vị khổ hạnh tu hành bốn pháp chế ngự như vậy, vị ấy tiến lên chứ không rơi xuống hạ phẩm.

Vị ấy lựa một chỗ thanh vắng... Từ bỏ năm triền cái ấy, với trí tuệ làm cho tâm cấu uế giảm thiểu, vị ấy an trú với tâm câu hữu với từ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Vị ấy dẫn tâm hướng đến Túc mạng minh, vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời...

Như vậy vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

‘Certainly it is, Lord. It attains its peak there, penetrating to the pith.’

‘No, Nigrodha, it only reaches the fibres surrounding the pith.’⁷⁷³

19. ‘Well then, Lord, how does austerity reach its peak, penetrating to the pith? It would be good if the Blessed Lord were to cause my austerity to attain its peak, to penetrate to the pith.’

‘Well, Nigrodha, take the case of a self-mortifier who observes the fourfold restraint...,

free from hatred and ill-will...

Thus he [52] remembers various past lives, their conditions and details.

And then, with the purified divine eye, he sees beings passing away and arising: base and noble, well favoured and ill-favoured, to happy and unhappy destinations as kamma directs them.

"Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phê phán các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi Trời, trên đời này".

Như vậy vị ấy với Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Nếu sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh hay không thanh tịnh?

- Bạch Thế Tôn, sự kiện là như vậy, các khổ hạnh là thanh tịnh, không phải không thanh tịnh, đạt đến tối thượng, đạt đến căn bản.

- Này Nigrodha, các khổ hạnh như vậy đạt đến tối thượng và đạt đến căn bản.

Này Nigrodha, như Người hỏi Ta: "Bạch Thế Tôn, Pháp gì là Pháp của Thế Tôn? Với Pháp nào, Thế Tôn muốn dạy các đệ tử? Với Pháp nào các đệ tử của Thế Tôn được huấn dạy, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh?"

Này Nigrodha, Ta nói rằng thật là một vấn đề cao thượng hơn và thuần nhất hơn mà Ta huấn dạy các đệ tử, đạt đến tịnh lạc và xác nhận là căn bản phạm hạnh.

What do you think, Nigrodha? Is the higher austerity purified by these things, or not?’

‘Certainly it is, Lord. It attains its peak there, penetrating to the pith.’⁷⁷⁴

‘So indeed it is, Nigrodha, that austerity is so purified as to reach its peak and penetrate to the pith.

And so, Nigrodha, when you ask: “What, Lord, is this doctrine in which the Blessed Lord trains his disciples, and which those disciples whom he has so trained as to benefit from it recognise as their principal support, and the perfection of the holy life?”

I say that it is by something more far-reaching and excellent that I train them, through which they... recognise as their principal support, and the perfection of the holy life.’

Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy lớn tiếng cao giọng ồn ào nói lớn:

- Ở đây, các Tôn sư của chúng ta hoàn toàn bất lực. Chúng ta không biết gì tốt hơn và cao hơn lời dạy của họ.

20. Khi gia chủ Sandhāna biết được: "Nay các du sĩ ngoại đạo ấy đã bắt đầu nghe, đã bắt đầu để tai, đã bắt đầu chú tâm vào lời Thế Tôn dạy", liền nói với du sĩ Nigrodha:

- Nay Tôn giả Nigrodha, Tôn giả nói với tôi như sau: "Gia chủ có biết không? Sa môn Gotama luận đàm với ai. Đối thoại với ai? Với ai đạt được tuệ trí?"

Trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi để điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên.

Cũng như con bò một mắt, đi vòng tròn và chỉ đi phía bên ngoài. Cũng vậy, trí tuệ của Sa môn Gotama bị hư hoại vì sống với không xứ, Sa môn Gotama không giỏi để điều khiển một hội chúng, không đủ sức để đối thoại, chỉ đề cập đến những vấn đề ngoại biên.

Này Gia chủ, nếu Sa môn Gotama đến tại hội chúng này, chỉ có một câu hỏi, chúng tôi có thể chặn đứng ngay; chúng tôi nghĩ chúng tôi có thể lăn tròn Sa môn Gotama như lăn tròn một cái bình không."

Này Tôn giả, nay Thế Tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác đã đến đây. Hãy nêu rõ Thế Tôn không thể điều khiển hội chúng, hãy chứng tỏ Thế Tôn như con bò một mắt, chỉ

At this the wanderers made a great commotion and noise, exclaiming:

'We and our teacher are ruined! We know of nothing higher or more far-reaching than our teaching!' [53]

20. And when the householder Sandhāna realised: 'These wanderers of other views are actually listening and attending to the Lord's words, and inclining their minds to the higher wisdom, he said to Nigrodha:

'Reverend Nigrodha, you said to me: "Come now, householder, do you know whom the ascetic Gotama talks to? ...

His wisdom is destroyed by the solitary life, he is no good at conversation, he is right out of touch..."

So now that the Blessed Lord has come here, why don't you baffle him with a single question and knock him over like an empty pot?'

biết đi vòng xung quanh, với một câu hỏi, hãy chặn đứng Thế Tôn lại, và làm cho Thế Tôn lăn tròn, như Tôn giả nghĩ, như một cái bình không.

Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha ngồi im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, gục đầu, ưu tư, câm miệng.

21. Thế Tôn khi biết được du sĩ Nigrodha im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, gục đầu, ưu tư, câm miệng như vậy, liền nói với du sĩ Nigrodha:

- Này Nigrodha, có phải Người nói như vậy chẳng?

- Bạch Thế Tôn, thật sự con có nói như vậy, thật là ngu ngốc, si ám và bất thiện.

- Này Nigrodha, Người nghĩ thế nào? Người có bao giờ nghe các vị du sĩ niên cao, trưởng thượng, bậc Tổ sư truyền thống nói như sau: "Các vị A la hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, các vị Thế Tôn này khi nào hội họp lại, quy tụ lại, ồn ào, cao giọng, lớn tiếng, chung sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích, như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm... câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu, như Người và Sư trưởng của Người hiện nay đang làm?"

Hay là những bậc Thế Tôn ấy an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch mịch, xa vắng, ít tiếng, ít động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt của người đời, thích hợp cho sự tĩnh tu, như hiện Ta đang sống chẳng?

And at these words Nigrodha was silent and upset, his shoulders drooped, he hung his head and sat there downcast and bewildered.

21. Seeing the state he was in, the Lord said:

'Is it true, Nigrodha, that you said that?' [54]

'Lord, it is true that I said that, foolishly, mistakenly, and wickedly.'

'What do you think, Nigrodha? Have you ever heard it said by wanderers who were aged, venerable, the teachers of teachers, that those who in the past were Arahants, fully-enlightened Buddhas used to talk, when they came together, by shouting and screaming and making a great clamour, and indulging in unedifying conversation ... the way you and your teachers do?

Or did they not say rather that those Blessed Ones sought lodging in the forest, in the depths of the jungle, free from noise, with little sound, far from the madding crowd, undisturbed by men, well-fitted for seclusion, just as I do now?'

- Bạch Thế Tôn, con được nghe các vị du sĩ niên cao, trưởng thượng, bậc Tổ sư truyền thống nói như sau: "Các vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, trong quá khứ, các vị Thế Tôn này khi nào hội họp lại, quy tụ lại, thời không ồn ào, cao giọng, lớn tiếng, chung sống bàn cãi về những phiếm luận vô ích, như câu chuyện về vua chúa... câu chuyện về hiện hữu và không hiện hữu", như con và Sư trưởng của con đang làm.

Những bậc Thế Tôn ấy an trú các nhàn tịnh xứ, núi rừng tịch mịch, xa vắng, ít tiếng, ít động, có gió đồng thổi, lánh xa mắt của người đời, thích hợp cho sự tịnh tu, như hiện nay Thế Tôn đang sống.

- Nay Nigrodha, Ngươi là bậc có trí và niên trưởng, có bao giờ Ngươi suy nghĩ như sau: "Đức Phật, bậc Giác Ngộ, thuyết giảng giáo pháp đưa đến giác ngộ; Thế Tôn là vị đã điều phục, thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự điều phục; Thế Tôn bậc An Chỉ, thuyết giảng giáo pháp đưa đến An Chỉ;

Thế Tôn là bậc đến bờ bên kia, thuyết giảng giáo pháp đưa đến bờ bên kia; Thế Tôn bậc Tịnh Lạc, thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự tịnh lạc.

22. Khi nghe nói vậy, du sĩ Nigrodha, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã phạm tội một cách ngu si, mờ ám, bất thiện, khi con nói về Thế Tôn như vậy. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp thuận cho tội ấy là phạm tội, để con ngăn ngừa về sau.

- Nay Nigrodha, thật sự Ngươi đã phạm tội một cách ngu si, mờ ám, bất thiện, khi Ngươi nói về Ta như vậy. Nay Nigrodha, khi Ngươi đã thấy phạm tội là phạm tội và phát lộ

'Lord, I have heard it said that those who were Arahants, fully-enlightened Buddhas did not indulge in loud talk ...

but sought lodging in the forest, ... just as the Blessed Lord does now.'

'Nigrodha, you are an intelligent man of mature years. Did it never occur to you to think: "The Blessed Lord is enlightened and teaches a doctrine of enlightenment, he is self-restrained and teaches a doctrine of self-restraint, he is calm and teaches a doctrine of calm.

He has gone beyond [55] and teaches a doctrine of going beyond, he has gained Nibbāna and teaches a doctrine for the gaining of Nibbāna"?'

22. At this, Nigrodha said to the Lord:

'Transgression overcame me, Lord! Foolish, blind and evil as I was, that I spoke thus of the Lord. May the Lord accept my confession of this fault, that I may restrain myself in future!'⁷⁷⁵

'Indeed, Nigrodha, transgression overcame you when, through folly, blindness and evil you spoke thus of me. But since you recognise the nature of your transgression and

đúng với hành động, Ta chấp nhận tội của Người.

Này Nigrodha, như vậy là thông lệ giới luật của bậc Thánh, là ai thấy phạm tội là phạm tội và phát lộ đúng với hành động, thời tương lai sẽ được ngăn ngừa.

Này Nigrodha, Ta nói cho Người như sau: "Người có trí hãy đến đây, trung thực, không lừa đảo, chân trực, Ta sẽ huấn dạy, Ta sẽ thuyết pháp".

Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại phạm hạnh và mục tiêu vô thượng, mà vì lý tưởng này các Thiện nam tử, từ bỏ gia đình xuất gia tu đạo.

Vị ấy cần có bảy năm. Này Nigrodha, đâu cần phải bảy năm! Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại phạm hạnh và mục tiêu vô thượng mà vì lý tưởng này các Thiện nam tử từ bỏ gia đình, xuất gia tu đạo, chỉ cần có sáu năm, năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm, một năm... chỉ cần bảy tháng, một tháng, nửa tháng.

Này Nigrodha, đâu cần có nửa tháng! Người có trí hãy đến đây, trung thực, không lừa đảo, chơn trực, Ta sẽ huấn dạy, Ta sẽ thuyết pháp. Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong hiện tại, phạm hạnh và mục tiêu vô thượng, mà vì lý tưởng này các thiện nam tử từ bỏ gia đình, xuất gia tu đạo, vị ấy chỉ cần có bảy ngày.

23. Này Nigrodha, Người có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn có đệ tử." Này Nigrodha, Người chớ có hiểu như vậy. Bốn sư Người là ai, hãy giữ nguyên vị

make amends as is right, we accept your confession.

For, Nigrodha, it is a mark of progress in the discipline of the Noble Ones, if anyone recognises the nature of his transgression and makes amends as is right, restraining himself for the future.

'But, Nigrodha, I tell you this: Let an intelligent man come to me who is sincere, honest and straightforward, and I will instruct him, I will teach him Dhamma.

If he practises what he is taught, then within seven years he will attain in this life to that unequalled holy life and goal, for the sake of which young men of good family go forth from the household life into homelessness, by his own knowledge and realisation, and he will abide therein.

Let alone seven years — in six years, five, four, three, two years, one year, ... seven months, six months, [56] five, four, three, two months, one month, half a month.

Let alone half a month — in seven days he can gain that goal.⁷⁷⁶

23. 'Nigrodha, you may think: "The ascetic Gotama says this in order to get disciples." But you should not regard it like that. Let him who is your teacher remain your

Bổn sư ấy cho Người.

Này Nigrodha, Người có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn chúng tôi từ bỏ kinh tụng của chúng tôi". Này Nigrodha, Người chớ có hiểu như vậy. Kinh tụng của Người là gì, hãy giữ nguyên kinh tụng ấy cho Người.

Này Nigrodha, Người có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói như vậy là muốn chúng tôi từ bỏ nghề sống của chúng tôi." Này Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Nghề sống của Người là gì, hãy giữ nguyên nghề sống ấy cho Người.

Này Nigrodha, Người có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn xác tín cho chúng tôi đối với các pháp bất thiện mà truyền thống Tổ sư chúng tôi đã xem là bất thiện." Này Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Những pháp bất thiện gì của Người và được xem là bất thiện do Tổ sư truyền thống, hãy giữ chúng nguyên như cũ.

Này Nigrodha, Người có thể nghĩ rằng: "Sa môn Gotama nói vậy là muốn cho chúng tôi từ bỏ những thiện pháp mà truyền thống Tổ sư chúng tôi đã xem là thiện pháp". Này Nigrodha, chớ có hiểu như vậy. Những thiện pháp của Người và được xem là thiện pháp do Tổ sư truyền thống, hãy giữ chúng nguyên như cũ.

Này Nigrodha, Ta nói vậy không phải vì muốn có đệ tử; Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các Người từ bỏ kinh tụng, Ta nói vậy không phải vì muốn khiến các Người từ bỏ nghề sống; Ta nói vậy không phải vì muốn xác tín cho các Người đối với các pháp bất thiện mà truyền thống Tổ sư đã xem là bất thiện; Ta nói vậy không phải vì muốn cho các Người từ bỏ những thiện pháp mà truyền thống Tổ sư đã

teacher.⁷⁷⁷

Or you may think: "He wants us to abandon our rules." But you should not regard it like that. Let your rules remain as they are.

Or you may think: "He wants us to abandon our way of life." But you should not regard it like that. Let your way of life remain as it was.

Or you may think: "He wants to establish us in the doing of things that according to our teaching are wrong, and are so considered among us." But you should not regard it like that. Let those things you consider wrong continue to be so considered.

Or you may think: "He wants to draw us away from things that according to our teaching are good, and are so considered among us." But you should not regard it like that. Let whatever you consider right continue to be so considered.

Nigrodha, I do not speak for any of these reasons ... [57]

xem là thiện pháp.

Và này Nigrodha, có những pháp bất thiện không được từ bỏ, làm cho cấu uế, đưa đến tái sanh, đem lại đau khổ, đưa lại quả khổ, đem lại già, bệnh, chết trong tương lai. Những pháp ấy, Ta thuyết giảng để diệt trừ chúng.

Nếu các Người thực hành đúng theo lời giảng dạy, thời các pháp cấu uế của người được trừ diệt, các pháp thanh tịnh được tăng trưởng, và các người sẽ tự chứng biết, chứng ngộ, đạt đến an trú ngay trong hiện tại, trí tuệ cụ túc, viên mãn.

24. Khi được nói vậy, các du sĩ ấy đều ngồi im lặng, ủ rũ, vai sụp xuống, cúi đầu, ưu tư, câm miệng, như tâm của họ bị Ma vương chi phối.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn tự nghĩ: "Tất cả kẻ ngu si này bị ác ma xâm nhập, không có một ai có ý nghĩ: "Hãy đến, chúng ta hãy sống đời sống phạm hạnh dưới sự hướng dẫn của Sa môn Gotama". Còn nói gì đến thời gian bảy ngày!"

Rồi Thế Tôn rống tiếng rống con sư tử trong ngôi vườn của nữ hoàng Udumbarikā dành cho hàng du sĩ, bay trên hư không, và hạ xuống núi Kỳ xà quật. Còn gia chủ Sandhāna trở vào thành Vương Xá.

'There are, Nigrodha, unwholesome things that have not been abandoned, tainted, conducive to rebirth,⁷⁷⁸ fearful, productive of painful results in the future, associated with birth, decay and death. It is for the abandonment of these things that I teach Dhamma.

If you practise accordingly, these tainted things will be abandoned, and the things that make for purification will develop and grow, and you will all attain to and dwell, in this very life, by your own insight and realisation, in the fullness of perfected wisdom.'

24. At these words the wanderers sat silent and upset, their shoulders drooped, they hung their heads and sat there downcast and bewildered, so possessed⁷⁷⁹ were their minds by Māra.

Then the Lord said: 'Every one of these foolish men is possessed by the evil one, so that not a single one of them thinks: "Let us now follow the holy life proclaimed by the ascetic Gotama, that we may learn it — for what do seven days matter?"'

Then the Lord, having uttered his lion's roar in the Udumbarika park, rose up in the air and alighted on the Vultures' Peak. And the householder Sandhāna also returned to Rājagaha.⁷⁸⁰

Notes

The numbers in square brackets [] in the actual text refer to the page number of the *Dīgha Nikāya* of the Pali Text

Society's edition in Pali.

759. His name means 'Banyan' . Cf. DN 8.23.

760. A park given by Queen Udumbarikā for wanderers, similar to that mentioned at DN 24, n.746.

761. Cf. DN 1.1.17, and DN 9.3.

762. *Go-kaṇṇa*. Dictionaries give 'a large species of deer', for which 'bison' seems to be the correct rendering; RD, following DA, has 'a one-eyed cow'.

763. As at DN 1.1.11.

764. *Adassayamāno*: rendered by RD as 'furtively' ('not showing himself'), but DA considers the seemingly negative prefix *a-* 'a mere particle'. The Sub-Commentary declares that *ādassamāno* ('showing off') is the meaning. It makes little real difference, since either direct ostentation or mock-humility is intended.

765. For a fuller treatment of the pith-image, see MN 18.

766. Or: 'remain satisfied with what has been achieved.'

767. Cf. n.637.

768. Cf n.676.

769. 'Heart' and 'mind' here both render *citta*.

770. *Upakkilesā*.

771. *Mahaggata*: cf. DN 22.12 and n.664 there.

772. The stages reached as at DN 2.93.

773. The stage reached as at DN 2.95. Cf. MN 29.

774. This is the stage reached at DN 2.97, though the wording is slightly discrepant.

775. Cf. DN 2.99ff.

776. As at DN 22.22.

777. The extreme tolerance of Buddhism is shown here. This can be quoted to those who, wishing to practise, e.g. Buddhist meditation, are worried about their prior allegiance to another faith. But see DN 29.4.

778. *Ponobhavika*: as at DN 22.19 and n.702 there.

779. Like Ananda at DN 16.34ff.

780. DN says that the Buddha's words, though not successful at the time, were of benefit to the wanderers in the future.